

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HSST

Ngày: 14-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Lò Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Phan Thị Tân.

Bà Đinh Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 70/2018/QĐXXST - HS ngày 30/7/2018 đối với bị cáo:

Lường Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976, tại: tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Đội 23, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; con ông: Lường Văn L, sinh năm 1948 và bà Bạc Thị L1, sinh năm: 1955; có vợ: Tô Thị Thu Th, sinh năm: 1980 và 02 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T: Ông Phùng Việt H - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 14 /4/2018 tại nhà nghỉ Th thuộc tổ dân phố 05, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn T 01 gói chất bột màu trắng (nghĩ là heroine) và một gói viên nén màu hồng, xanh (nghĩ là Methamphetamine). Lương Văn T khai nhận đó là heroine và Methamphetamine.

Nguồn gốc số heroine và methamphetamine bị thu giữ là do cùng ngày Lò Thị S đưa cho Lương Văn T để T cất giấu sau đó cùng Lò Thị S mang đi bán cho đối tượng tên là T người ở Sơn La đến mua. Việc mua bán ma túy do S và đối tượng tên T người Sơn La thỏa thuận còn Lương Văn T là người đã đi cùng đối tượng tên là T ở Sơn La đến nhà nghỉ Th để lấy tiền công là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Đến 12 giờ 00 phút ngày 14/4/2018 khi Lương Văn T đang chờ lấy tiền thì bị bắt cùng toàn bộ vật chứng vụ án, đối tượng tên là T (người Sơn La) đã chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 420/GĐ-PC54, ngày 26/4/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 04 mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Lương văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine. Khối lượng vật chứng là 36,33 gam.

- 21 mẫu các viên nén màu hồng và 21 mẫu các viên nén màu xanh trích từ vật chứng thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại methamphetamine. Khối lượng vật chứng là 387,49 gam viên nén màu hồng và 4,2 gam viên nén màu xanh (tổng cộng là 391,69 gam) .

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Lương Văn T 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của bị cáo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, khi được Lò Thị S rủ rê vào việc mua bán trái phép chất ma túy và hứa trả công cho 2.000.000 đồng. Vào ngày 14/4/2018 Lương Văn T đã nhận từ Lò Thị S 01 gói heroine (36,33 gam) và 01 gói Methamphetamine (391,69 gam) mang đi cất giấu tại khu vực gần nhà sau đó cùng Lò Thị S mang đi bán cho đối tượng tên là T (người ở Sơn La). Đến 12 giờ cùng ngày tại nhà nghỉ The Men thuộc tổ 05 phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên trong khi đang chờ nhận tiền công 2.000.000 đồng của đối tượng tên là T thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật

Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 36,33 gam heroine và 391,69 gam Methamphetamine, tổng khối lượng là 428,02 gam của bị cáo Lường Văn T đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lường Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là Bạc Cẩm P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ đẻ là Bạc Thị L1 được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng heroine và Methamphetamine bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cần xử phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với số ma túy và chiếc túi đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy, chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Chiếc xe máy bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra xác minh đó là xe của bà Bạc Thị L1 bị cáo đã tự ý lấy đi, hiện chiếc xe máy này đã trả cho bà Luyện nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lương Văn T thì số ma túy đó là của Lò Thị S. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác và Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện Lò Thị S không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra, truy tố chưa đề cập xem xét trong vụ án này khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do vậy HĐXX chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2018.

3. Xử lý vật chứng:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT - công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng vụ: Lương Văn T, sinh năm; 1976, nơi cư trú: Đội 23, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị bắt quả tang ngày 14/4/2018 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm có: 387,49 gam viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, đã trích mẫu gửi giám định 10,5 gam, khối lượng còn lại là 376,99 gam; 4,2 gam viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp đã trích mẫu gửi giám định 2,1 gam, khối lượng còn lại là 2,1 gam; 36,33 gam chất bột màu trắng là heroin, đã trích mẫu gửi giám định 1,28 gam, khối lượng còn lại là 35,05 gam. Tại mép dán trên các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký giáp lại của: Lê Quang M, Lương Văn H, Nguyễn Thúy M, Ngô Thị Th, Ngô Tiến Q, Lương Văn T cùng 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Điện Biên. Hộp niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt để bảo quản.

- 01 (một) túi li non màu trắng đã qua sử dụng và một mảnh túi li non màu đen. Thu giữ của Lương Văn T.

** Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, xanh, loại máy có bàn phím. Máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lương Văn T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2018).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn

